

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày 06 – 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ

Bà Hà Thị Nhung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

LÈO VĂN T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 13/02/1992 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lèo Văn C, sinh năm 1972 và bà: Lò Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Lò Thị I, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con sinh năm 2011 và sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Hà Văn D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lò Thị I, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 13/4/2019, Lèo Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu GUANJUN, màu sơn đen, biển kiểm soát 26F3- 6323 của gia đình đi làm nương giúp anh họ là Lò Văn S, sinh năm 1986, trú cùng bản A, xã B, tại khu vực nương A1 thuộc bản A, xã B. Khi đi qua lán nương của gia đình Hà Văn D, sinh năm 1982, trú cùng bản A thì xe mô tô do T điều khiển bị tuột xích nên T đi vào lán nương của gia đình D tìm dụng cụ sửa xe. Khi vào trong lán thấy không có người, T lật tấm bạt dứa lên thì phát hiện dưới tấm bạt có các bao đựng phân bón NPK Lâm Thao và phân đạm Urê Hà Bắc nên đã nảy sinh ý định, chờ hôm nào trời tối sẽ quay lại trộm cắp phân bón của gia đình D để đem về bón cho cây trồng của gia đình. Sau đó, T tìm thấy 01 con dao bị hoen gỉ, dài 46cm ở dưới gầm sàn, T cầm con dao ra sửa xe xong rồi để con dao tại vị trí gốc cây cà phê gần lán.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/4/2019, sau khi nấu cơm xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F3-6323 đến lán nương của gia đình D để trộm cắp phân bón. T dựng xe tại vị trí đất trống cách lán khoảng 5m, quan sát xung quanh không thấy có người, T đi vào bên trong lán lật tấm bạt lên, lấy 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc, chằng buộc lên yên xe mô tô rồi chở về nhà. Về đến nhà, T dựng xe ở sân của gia đình T; do nhà ở của gia đình T không có chỗ để cất giấu và khi đó gia đình ông, bà nội của T là ông Lèo Văn T1, sinh năm 1947 và bà Lò Thị T2, sinh năm 1950 ở phía sau, cách nhà T khoảng 10m không có ai ở nhà nên T đã vác 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc cất giấu tại hiên nhà của gia đình ông bà T1, T2.

Sau khi cất giấu xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại lán nương của gia đình D lấy 06 bao phân lân NPK Lâm Thao NPK-S M15.10.38 chở đến khu vực ngã ba đường đất tiếp giáp với đường Quốc lộ 4G, cất giấu 06 bao phân ở sau thanh chắn phòng vệ mềm phía bên phải đường theo hướng huyện Mai Sơn đi huyện Sông Mã. T tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại lán nương của gia đình D lấy thêm 06 bao phân lân NPK Lâm Thao NPK-S M15.10.38 chở đến giấu ở vị trí đã cất giấu 06 bao phân lân NPK Lâm Thao đã lấy trộm trước đó rồi điều khiển xe về nhà, lấy chiếc xe kéo buộc vào đuôi xe mô tô và điều khiển xe quay lại vị trí cất giấu 12 bao phân lân NPK Lâm Thao, cho 12 bao phân lên thùng xe kéo chở về nhà ông bà T1, T2 và cất giấu cùng với 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc đã cất giấu trước đó. Sau đó T lấy tấm bạt dứa của gia đình ông bà T1, T2 phủ lên số phân bón đã trộm cắp được rồi về nhà ngủ.

Sáng ngày 16/4/2019, gia đình D phát hiện bị mất trộm nên đã đi tìm thì phát hiện tại hiên nhà Lèo Văn T1 các bao phân bón cùng chủng loại và số lượng của gia đình bị mất nên D đến đồn Công an B trình báo. Cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã triệu tập Lèo Văn T. Tại cơ quan điều tra T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ tại hiên nhà Lèo Văn T1: 12 bao phân bón Lâm Thao NPK-S M15.10.38, mỗi bao có khối lượng 25kg; 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc, mỗi bao có khối lượng 50kg;

+ Thu giữ của Lèo văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUANJUN, biển số đăng ký 26F3-6323 phần giá sắt sau yên xe quần 02 sợi dây cao su màu Đen, mỗi sợi dài 1,5m; 01 Chiếc xe kéo kích thước thùng xe 110cm x 80cm x 30cm, có tay kéo dài 135cm, đường kính 3,5cm, mặt trước thành thùng xe có in chữ BP.

+ Thu giữ của Hà Văn D: 01 con dao dài 46cm, dao bị hoen gỉ bán dính nhiều đất, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 14cm, lưỡi dao bị vỡ 01 mảnh kích thước 3cm x 3cm.

Ngày 25/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá xác định giá của 150kg phân đạm URÊ Hà Bắc; 300kg phân bón NPK Lâm Thao NPK-S M15.10.38 tại thời điểm ngày 15/4/2019.

Ngày 25/4/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 377/KL-HĐ, kết luận: Tại thời điểm ngày 15/4/2019, 150kg phân đạm Urê Hà Bắc có giá trị là 1.170.000 VNĐ và 300kg phân bón NPK Lâm Thao loại NPK-S M15.10.38 có giá trị là 1.200.000 VNĐ. Tổng giá trị tài sản là 2.370.000VNĐ.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSMS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Lèo văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lèo văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lèo văn T từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46cm cả chuôi; phần chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 14cm, tiếp giáp phần lưỡi dao bị vỡ 01 mảnh kích thước 3cm x 3cm, dao bị hoen gỉ, đã qua sử dụng.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị I 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUANJUN biển kiểm soát 26F3-6323, số khung 01225259, số máy 01227259 đã qua sử dụng, hư hỏng, vỡ nhiều chỗ, 01 chiếc xe kéo tự chế, có hai bánh, khung làm bằng kim loại, mặt trước thùng có in chữ BP, đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Hà Văn D 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc và 12 bao phân bón NPK Lâm Thao loại NPK-S M15.10.38.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Hà Văn D không yêu cầu bị cáo Lèo văn T bồi thường về dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lèo văn T đã trình bày đúng với nội dung bản cáo trạng số 64/CT-VKSMS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra người bị hại trình bày: Ngày 15/4/2019 gia đình Hà Văn D bị mất trộm 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc và 12 bao phân bón NPK Lâm Thao loại NPK-S M15.10.38. Ngày 16/4/2019 Hà Văn D xác định được Lèo văn T là người trộm cắp số tài sản trên nên đã có đơn trình báo và đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La điều tra làm rõ. Ngày 03/5/2019 Hà Văn D đã nhận đủ số tài sản bị mất và không có yêu cầu nào khác.

Bị cáo Lèo văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị I trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo Lèo văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 09 giờ 05 phút ngày 22/4/2019 của Cơ quan

cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn, lời khai của người bị hại, người liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vào ngày 15/4/2019 tại gia đình Hà Văn D, Lèo văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông D với tổng giá trị là 2.370.000VNĐ. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*. Do đó, hành vi của bị cáo Lèo văn T đã phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, cáo trạng số 64/CT-VKSMS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Lèo văn T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện khắc phục hậu quả đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lèo văn T có nơi cư trú ổn định, gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; Bị hại Hà Văn D cũng đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lần đầu tiên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000VNĐ đến 50.000.000VNĐ; theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng phạt bổ sung, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 con dao dài 46cm cả chuôi; phần chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 14cm, tiếp giáp phần lưỡi dao bị vỡ 01 mảnh kích thước 3cm x 3cm, dao bị hoen gỉ, đã qua sử dụng. Xét thấy là đồ vật có giá trị không lớn, Hà Văn D không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUANJUN biển kiểm soát 26F3-6323, số khung 01225259, số máy 01227259 đã qua sử dụng, hư hỏng, vỡ nhiều chỗ, 01 chiếc xe kéo tự chế, có hai bánh, khung làm bằng kim loại, mặt trước thùng có in chữ BP, đã qua sử dụng. Xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lèo Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị I, chị I không biết việc bị cáo sử dụng những tài sản trên vào việc phạm tội nên cần trả lại số tài sản trên cho chị Lò Thị I.

Đối với 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc và 12 bao phân bón NPK Lâm Thao loại NPK-S M15.10.38. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị hại Hà Văn D, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trao trả số tài sản trên cho Hà Văn D là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 03/5/2019 bị hại Hà Văn D đã nhận đủ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Lèo Văn T thuộc hộ nghèo tuy nhiên bị cáo đề nghị được nộp án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[9] *Về các vấn đề khác:*

Đối với ông Lèo Văn T1, bà Lò Thị T2, quá trình điều tra xác định ông T1, bà T2 không biết việc Lèo Văn T trộm cắp tài sản và mang về cất giấu tài sản tại hiện nhà mình, do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với ông Lèo Văn T1, bà Lò Thị T2.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lèo Văn T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lèo Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lèo Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lèo Văn T.

Miễn việc khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46cm cả chuôi; phần chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 14cm, tiếp giáp phần lưỡi dao bị vỡ 01 mảnh kích thước 3cm x 3cm, dao bị hoen gỉ, đã qua sử dụng.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị I 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUANJUN biển kiểm soát 26F3-6323, số khung 01225259, số máy 01227259 đã qua sử dụng, hư hỏng, vỡ nhiều chỗ, 01 chiếc xe kéo tự chế, có hai bánh, khung làm bằng kim loại, mặt trước thùng có in chữ BP, đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Hà Văn D 03 bao phân đạm Urê Hà Bắc và 12 bao phân bón NPK Lâm Thao loại NPK-S M15.10.38

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo Lèo văn T bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2019); Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà